

Số: 1398/QĐ-UBND

Vinh Thanh, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện  
dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Vinh Thanh về việc giao dự toán ngân sách huyện năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

(Chi tiết có thuyết minh và các biểu 93, 94, 95 kèm theo)

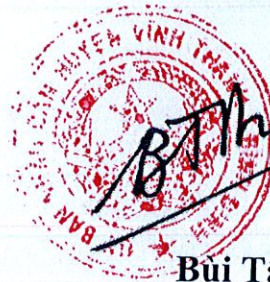
**Điều 2.** Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022 theo Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP Huyện ủy;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- Các hội đoàn thể huyện;
- VKSND, TAND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, K8, TCKH.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Tấn Thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH THẠNH**

Biểu số 93/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện)

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2022	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>79.290</b>	<b>101.272</b>	<b>127,7</b>	<b>94,1</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối ngân sách nhà nước</b>	<b>79.290</b>	<b>73.347</b>	<b>92,5</b>	<b>139,0</b>
1	Thu nội địa	79.290	73.347	92,5	139,0
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>0</b>	<b>27.925</b>		<b>50,9</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>269.350</b>	<b>153.648</b>	<b>57,0</b>	<b>119,2</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>253.314</b>	<b>149.434</b>	<b>59,0</b>	<b>122,1</b>
1	Chi đầu tư phát triển	30.570	17.060	55,8	129,1
2	Chi thường xuyên	217.458	109.499	50,4	100,3
3	Dự phòng chi	5.286	0		
4	Chi chuyển giao ngân sách	0	22.875		
<b>II</b>	<b>Chi từ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>16.036</b>	<b>4.214</b>	<b>26,3</b>	<b>64,8</b>

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện)

(Đvt: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2022	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
*	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>79.290</b>	<b>73.347</b>	<b>92,5</b>	<b>139,0</b>
I	<b>Thu nội địa</b>	<b>79.290</b>	<b>73.347</b>	<b>92,5</b>	<b>139,0</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	54.760	49.087	89,6	115,4
4	Thuế thu nhập cá nhân	850	810	95,3	151,4
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	2.000	1.749	87,5	154,0
7	Thu phí, lệ phí	410	371	90,5	100,0
8	Các khoản thu về nhà, đất	20.320	21.013	103,4	268,9
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng phi nông nghiệp	20	4		
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000	20.722	103,6	272,4
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	300	287	95,7	140,7
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	950	317	33,4	88,5
II	<b>Thu viện trợ</b>				
B	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>79.290</b>	<b>73.347</b>	<b>92,5</b>	<b>139,0</b>
1	Thu từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện)

(Đvt: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2022	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>269.350</b>	<b>153.648</b>	<b>57,0</b>	<b>100,3</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>253.314</b>	<b>149.434</b>	<b>59,0</b>	<b>101,8</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>30.570</b>	<b>17.060</b>	<b>55,8</b>	<b>129,1</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư phát triển khác	30.570	17.060	55,8	129,1
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>217.458</b>	<b>109.499</b>	<b>50,4</b>	<b>100,3</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	126.625	56.335	44,5	96,0
2	Chi khoa học và công nghệ	160	40		
3	Chi y tế, dân số và gia đình	0	0		
4	Chi văn hóa thông tin	2.688	807	30,0	115,0
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.467	662	45,1	95,1
6	Chi thể dục thể thao	353	313	88,7	306,9
7	Chi bảo vệ môi trường	702	341	48,6	59,0
8	Chi hoạt động kinh tế	8.546	9.997	117,0	136,3
9	Chi hoạt động của cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể	57.586	30.477	52,9	89,2
10	Chi đảm bảo xã hội	10.982	8.599	78,3	126,5
10	Các khoản chi chờ phân bổ				
11	Chi khác ngân sách	8.349	1.928	23,1	2754,3
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>5.286</b>	<b>0</b>		
<b>IV</b>	<b>Chi chuyển giao ngân sách</b>		<b>22.875</b>		
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>16.036</b>	<b>4.214</b>	<b>26,3</b>	<b>64,8</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	16.036	4.214	26,3	64,8